

Số: 631 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 14 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án tổ hợp chợ mới Nghĩa Thuận tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường; 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường số: 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019; 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của: Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tổ hợp chợ mới Nghĩa Thuận tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tại Báo cáo kết quả thẩm định ngày 12/01/2022;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án tổ hợp chợ mới Nghĩa Thuận tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 01CVTD ngày 03/3/2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Minh Sáng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1246/STNMT-BVMT ngày 08/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án tổ hợp chợ mới Nghĩa Thuận tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi là Dự án) do Công ty Cổ phần Xây dựng Minh Sáng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Thái Hòa; Chủ tịch UBND xã Nghĩa Thuận; Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Minh Sáng và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./r

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (đề B/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nghĩa Hiếu

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TỔ HỢP CHỢ MỚI NGHĨA THUẬN TẠI XÃ NGHĨA THUẬN, THỊ XÃ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN

(Kèm theo Quyết định số 631 /QĐ-UBND ngày 14 / 3 /2022
của UBND tỉnh Nghệ An)

1. Thông tin về dự án

1.1. Tên dự án

Tổ hợp chợ mới Nghĩa Thuận tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

1.2. Chủ dự án

- Tên chủ dự án: Công ty Cổ phần xây dựng Minh Sáng;
- Địa chỉ: xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An;
- Người đại diện: Ông Hoàng Mạnh - Chức vụ: Giám đốc;
- Điện thoại: 0981940456.

1.3. Vị trí địa lý, ranh giới địa điểm thực hiện dự án

Dự án triển khai tại xã Nghĩa Thuận, thị xã Thái Hòa với diện tích 18.360 m², có vị trí cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp: đất ở dân cư dọc quốc lộ 48;
- + Phía Nam giáp: đất nông nghiệp;
- + Phía Đông giáp: đất ở dân cư;
- + Phía Tây giáp: đất ở dân cư và đường đi xã Nghĩa Hòa.

1.4. Quy mô, công suất, công nghệ sản xuất của dự án

- Tổ hợp chợ mới Nghĩa Thuận là dự án chợ hạng 2 với quy mô xây dựng như sau:

- + Diện tích xây dựng công trình: 8.727,7 m²;
- + Diện tích sân đường nội bộ + cây xanh: 9.632,3 m²;
- + Mật độ xây dựng: 47,53%;
- + Tầng cao trung bình: 01 – 02 tầng.

- Quy mô gồm hơn 200 điểm kinh doanh với các mặt hàng như, bách hóa tổng hợp và kho chứa hàng hóa, quần áo, giày dép, kim khí, điện tử, đồ gia dụng, rau, củ, quả, thủy, hải sản, thực phẩm tươi sống và các nhu phẩm thiết yếu hàng ngày...;

+ Khu vực các dãy ki ốt: các khối ki ốt này có công năng sử dụng là khu kinh doanh bách hóa tổng hợp và kho chứa hàng hóa;

+ Nhà cầu chợ truyền thống: khối nhà cầu chợ truyền thống gồm 3 đình 01 tầng để bố trí các điểm kinh doanh cho các tiểu thương ngành hàng truyền thống như quần áo, giày dép, kim khí, điện tử, đồ gia dụng, rau, củ, quả, thủy, hải sản, thực phẩm tươi sống và các nhu phẩm thiết yếu hằng ngày;

+ Đối với khu vực buôn bán thủy, hải sản, thịt: buôn bán các sản phẩm thịt gia súc đã được sơ chế sẵn; có khu vực dành riêng cho buôn bán và giết mổ các loại gia cầm và hải sản.

1.5. Các hạng mục, công trình chính của dự án

1.5.1. Các hạng mục công trình chính

- Đình chợ chính: diện tích xây dựng 1.951,10 m², cao 01 tầng;
- Đình hàng khô: diện tích xây dựng 1.679,0 m², cao 01 tầng;
- Đình thực phẩm tươi sống: diện tích xây dựng 1.248,00 m²;
- Dãy ki ốt 1: diện tích xây dựng 654,0 m², cao 02 tầng;
- Dãy ki ốt 2: diện tích xây dựng 452,7 m², cao 02 tầng;
- Dãy ki ốt 3: diện tích xây dựng 246,0 m², cao 02 tầng;
- Dãy ki ốt 4: diện tích xây dựng 340,8 m², cao 02 tầng;
- Dãy ki ốt 5: diện tích xây dựng 810,0 m², cao 02 tầng;
- Kho bảo quản hàng hóa: diện tích xây dựng 147,6 m², cao 01 tầng;
- Nhà ban quản lý chợ: diện tích xây dựng 413,2 m², cao 02 tầng;
- Khu vực chợ ngoài trời: diện tích 518,2 m².

1.5.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án

- Bãi để xe máy: diện tích xây dựng 518,8 m²;
- Nhà để xe máy và nhà vệ sinh công cộng: diện tích xây dựng 195 m², cao 01 tầng;
- Bể nước: diện tích xây dựng 60,8 m², số lượng 02 bể;
- Bãi đậu xe ô tô: diện tích xây dựng 554,8 m²;
- Trạm điện: diện tích xây dựng 6,0 m².

1.5.3. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

- Nhà vệ sinh công cộng: được bố trí tại 03 khu vực, tổng diện tích xây dựng 150,5 m², cao 01 tầng;
- Khu xử lý nước thải: được bố trí tại khu đất phía Nam dự án. Diện tích xây dựng 205,9 m²;
- Bãi tập kết rác: được bố trí tại khu đất phía Nam dự án, diện tích 205,8 m². Tại đây được bố trí kho chất thải nguy hại có diện tích 12 m²;
- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa: hướng thoát nước chính từ Tây Bắc xuống Đông Nam. Toàn bộ nước của dự án được thu gom vào hệ thống hố ga và các tuyến mương dọc 2 bên đường giao thông rồi thoát ra hệ thống thoát nước

chung của khu vực nằm ở phía Đông Nam dự án. Hệ thống thoát nước mưa có chiều dài 850 m;

- Hệ thống thu gom và thoát nước thải: toàn bộ nước thải từ các đình chợ và các dãy ki ốt được thu gom vào hệ thống ống HDPE D200 sau đó dẫn về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải bằng ống HDPE D200, trên tuyến có các hố ga để thu gom nước thải; nước thải của nhà vệ sinh công cộng sau khi được xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn chảy trực tiếp vào bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải. Nước thải sau khi được xử lý đạt quy chuẩn sẽ chảy ra hệ thống thoát nước thải chung của xã Nghĩa Thuận theo dọc đường Quốc lộ 48 bằng ống HDPE D300;

- Thi công xây dựng chợ tạm với quy mô khoảng 110 ki ốt tại khu vực phía Tây Nam dự án.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Bảng 1. Các tác động môi trường chính của dự án

TT	Các hoạt động	Chất thải chính	Đối tượng bị tác động	Quy mô, thời gian tác động
A	Giai đoạn xây dựng			
1	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu; - Hoạt động san nền; - Hoạt động vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu thi công xây dựng các hạng mục của dự án; - Hoạt động của các máy móc san ủi mặt bằng và thi công xây dựng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất thải rắn xây dựng; - Bụi, khí thải (SO₂, NO_x, CO, hơi xăng, dầu), tiếng ồn, rung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường không khí; - Công nhân thi công; - Các ki ốt kinh doanh; - Khu dân cư lân cận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động tạm thời, gián đoạn, thời gian tác động trong giai đoạn triển khai xây dựng.
2	<ul style="list-style-type: none"> - Thi công các hạng mục công trình của dự án - Sinh hoạt của công nhân tại công trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nước thải; - Bụi, khí thải; - Phế thải vật liệu xây dựng; - Chất thải nguy hại; - Bùn cát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Môi trường không khí; - Môi trường nước; - Công nhân thi công; - Các ki ốt kinh doanh; 	

			- Khu dân cư lân cận.	
3	- Từ hoạt động mua bán trao đổi hàng hóa ở chợ; - Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên ban quản lý chợ, các tiểu.	- Chất thải rắn; - Nước thải sinh hoạt.		
B Giai đoạn vận hành				
1	Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào khu vực chợ.	- Khí thải (CO_x , NO_x , SO_x , C_nH_m), bụi.	- Tác động đến môi trường không khí; - Các hộ kinh doanh và người dân ra vào khu vực chợ và khu vực lân cận.	- Ảnh hưởng đến cán bộ, nhân viên ban quản lý chợ, ki ốt và người dân đến trao đổi mua bán. - Thời gian tác động: Diễn ra trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.
2	Sinh hoạt của cán bộ, nhân viên ban quản lý chợ và tiểu thương kinh doanh buôn bán.	- Nước thải; - Rác thải.	- Tác động đến môi trường nước; - Các hộ kinh doanh và người dân ra vào khu vực chợ và khu vực lân cận.	- Ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và nước dưới đất khu vực Dự án.
3	Hoạt động trao đổi mua bán hàng hóa của khu chợ.	- Nước thải; - Rác thải.	- Tác động đến môi trường nước; - Các hộ kinh doanh và người dân ra vào khu vực chợ và khu vực lân cận.	- Thời gian tác động: Diễn ra trong suốt quá trình hoạt động của Dự án.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải

2.2.1.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

a) Nước mưa chảy tràn

- Lượng phát sinh lớn nhất: 4.406,4 m³/ngày;
- Tính chất: trong nước mưa thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như đất, cát, bụi,...

b) Nước thải sinh hoạt

- Lượng phát sinh:
 - + Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công tại công trường: 3 m³/ngày;
 - + Nước thải sinh hoạt của các tiểu thương kinh doanh: 12,76 m³/ngày;
 - + Nước thải sinh hoạt của người dân tham gia giao dịch mua bán: 2,5 m³/ngày.
- Tính chất: nước thải sinh hoạt chứa hàm lượng các chất hữu cơ, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, chất dinh dưỡng và các vi trùng.

c) Nước thải thi công

- Lượng nước cấp cho rửa xe trước khi ra khỏi công trình là: 3,9 m³/ngày;
- Nước vệ sinh dụng cụ thi công: 2,0 m³/ngày;
- Tính chất: nước thải chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng.

2.2.1.2. Giai đoạn hoạt động

a) Nước mưa chảy tràn

- Lượng phát sinh lớn nhất: 4.406,4 m³/ngày;
- Tính chất: trong nước mưa thường chứa lượng lớn các chất bẩn tích lũy trên bề mặt như đất, cát, bụi,...

b) Nước thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt: 20,81 m³/ngày;
- Nước thải từ hoạt động kinh doanh hải sản tươi sống và hàng ăn: 8,49 m³/ngày;

- Thành phần, tính chất: nước thải này có chứa chất rắn lơ lửng (SS), hàm lượng BOD₅, COD, NH₄⁺, các thành phần dinh dưỡng N, P và vi khuẩn cao.

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

2.2.2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Bụi từ hoạt động phá dỡ các hạng mục công trình;
- Bụi từ quá trình đào, đắp san nền;
- Bụi phát sinh từ hoạt động tập kết nguyên vật liệu;
- Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển.

2.2.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Bụi, khí thải thải ra từ các phương tiện như ô tô, xe máy ra vào.... Khí thải bao gồm SO₂, NO_x, CO₂, VOC do quá trình đốt cháy nhiên liệu dầu diesel của động cơ;

- Bụi, khí thải từ máy phát điện dự phòng (khi sử dụng);
- Khí thải từ quá trình đun nấu thức ăn tại các hàng ăn: chủ yếu là CO, CO₂, SO₂ từ công đoạn đốt cháy nhiên liệu và mùi thực phẩm;
- Mùi từ khu chứa rác thải sinh hoạt: do quá trình lên men và phân hủy kỵ khí các chất hữu cơ có trong rác thải, nước thải.

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

2.2.3.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải rắn từ công nhân xây dựng:
 - + Lượng phát sinh: 26,5 kg/ngày;
 - + Thành phần, tính chất của chất thải: chất thải hữu cơ gồm các loại thực phẩm thừa; chất thải vô cơ gồm giấy, vải vụn, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

- Chất thải rắn từ hoạt động của chợ tạm:

- + Lượng phát sinh: 424 kg/ngày;
- + Thành phần, tính chất của chất thải: chất thải hữu cơ gồm các loại thực phẩm thừa; chất thải vô cơ gồm giấy, vải vụn, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại,...

b) Chất thải rắn xây dựng:

- Lượng phát sinh:
 - + Khối lượng chất thải từ hoạt động phá dỡ: 56 tấn;
 - + Chất thải rắn từ quá trình xây dựng: 17,7 tấn/cả giai đoạn xây dựng;
 - + Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình bảo vệ môi trường: 10 tấn;
 - + Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ chợ tạm: 5 tấn.
- Thành phần, tính chất của chất thải: bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá vụn, sắt thép vụn,...

2.2.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Lượng phát sinh: chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của chợ: 1.006,8 kg/ngày;
- Thành phần rác thải chủ yếu là: thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai,...

2.2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

2.2.4.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

- Khối lượng chất thải này khoảng 2 kg/tháng;
- Thành phần chủ yếu là: can, chai lọ, giẻ lau nhiễm dầu mỡ...

2.2.4.2. Giai đoạn hoạt động

- Lượng phát sinh: 10 kg/tháng;

- Thành phần chủ yếu là: các loại bóng đèn bị hỏng, chai lọ thủy tinh bị vỡ, mực in, bo mạch điện tử, lưỡi dao cạo râu thải ra từ sinh hoạt của con người, các loại pin như pin đồng hồ, pin điều khiển,...

2.3. Các tác động môi trường khác

2.3.1. Giai đoạn thi công

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Tiếng ồn từ các hoạt động của máy móc thi công;

+ Tiếng ồn từ hoạt động của chợ tạm: bao gồm tiếng ồn từ hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực chợ.

- Chiếm dụng đất: làm thay đổi đời sống, gây tâm lý bất ổn của các hộ dân bị mất đất, chiếm dụng đất từ dự án dẫn đến ảnh hưởng tới đời sống, văn hóa gia đình, cộng đồng và an ninh trật tự trên địa bàn;

- Hệ sinh thái: quá trình thi công xây dựng sẽ có những tác động nhất định đến hệ sinh thái và đa dạng sinh học tại khu vực dự án và lân cận;

- Bồi lắng do san lấp mặt bằng: quá trình san lấp mặt bằng nếu gặp trời mưa, hơn nữa do khu vực san lấp cao hơn xung quanh nên khả năng xói mòn kéo theo đất cát xuống hệ thống kênh mương trong khu vực làm tăng độ đục và xảy ra hiện tượng bồi lắng;

- Kinh tế - xã hội: quá trình xây dựng diễn ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các tiểu thương, tác động đến chất lượng và mỹ quan các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Bên cạnh đó, việc tập trung công nhân sẽ gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn;

- An toàn lao động: trong quá trình thi công dự án, nếu không tuân thủ các nội quy về an toàn lao động có thể xảy ra các tai nạn lao động gây ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và làm chậm tiến độ thi công của dự án;

- Tai nạn giao thông: trong giai đoạn này mật độ các phương tiện vận chuyển là rất lớn do vậy tai nạn giao thông rất dễ xảy ra. Thêm vào đó là hoạt động của chợ, lượng xe của người dân đến mua sắm sẽ nhiều nhất là vào giờ cao điểm;

- Sự cố sụt lún, nứt, đổ công trình nhà cửa, đường xá gần khu vực dự án: Trong quá trình thi công đầm nén các hạng mục công trình thi công dự án và quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ dự án có thể gây ra sự cố lún, nứt, đổ vỡ công trình.

2.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tiếng ồn, rung:

+ Tiếng ồn sinh ra từ việc mua bán trao đổi hàng hoá;

+ Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực chợ và các phương tiện vận chuyển hàng hoá;

+ Tiếng ồn và rung ra từ máy phát điện dự phòng.

- Khu vực dự án tiếp giáp với đường Quốc lộ 48 và đường đi xã Nghĩa Hoà, vì vậy khi dự án đi vào hoạt động sẽ làm tăng mật độ phương tiện giao thông trên tuyến đường chính vào khu vực có thể gây ùn tắc giao thông.

- Gia tăng dân số cơ học trong khu vực, gia tăng nhu cầu việc làm, gia tăng áp lực giao thông;

- Có khả năng gây ra nhiều vấn đề phức tạp trong việc ổn định trật tự an ninh tại khu vực dự án;

- Tăng nguy cơ phát sinh các tệ nạn xã hội;

- Khi dự án đi vào hoạt động ổn định sẽ làm gia tăng mật độ giao thông trong khu vực, gây áp lực lớn đến cơ sở hạ tầng giao thông và mức độ an toàn khi tham gia giao thông.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Nước mưa chảy tràn

- San lấp tạo mặt bằng dự án theo đúng cao độ thiết kế, đạt tiêu chuẩn thoát nước để đảm bảo tiêu thoát nước mặt, tránh ngập úng bề mặt công trường nhất là vào mùa mưa;

- Ưu tiên thi công hệ thống mương thoát nước của dự án để đảm bảo không gây ngập úng khu vực phụ cận trong quá trình thi công. Hệ thống thoát nước mưa của dự án là hệ thống cống B600 và B800 có chiều dài khoảng 850m.

b) Nước thải sinh hoạt

- Xây dựng hố lắng tạm $3,0\text{m}^3$ (kích thước: dài x rộng x sâu = $2,0\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,0\text{m}$) để thu gom nước thải vệ sinh tay chân, tắm rửa, nấu ăn của công nhân;

- Sử dụng 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của công nhân (ở khu vực phía Tây Nam của dự án) để thu gom nước thải và chất thải phát sinh.

c) Nước thải thi công xây dựng

- Nước thải từ các hoạt động rửa xe: nguồn nước thải này sẽ được đưa vào bể lắng cặn đất cát và lọc dầu mỡ bằng lưới vải chuyên dụng trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực;

- Bể lắng tạm gồm 3 ngăn, dung tích 4 m^3 , bể có kích thước dài x rộng x sâu = $2\text{ m} \times 2\text{ m} \times 1\text{ m}$, nền đổ bê tông tại chỗ, tường xây gạch đặc, nắp tấm đan thép. Đảm bảo lưu nước từ quá trình rửa xe từ 2h – 3h trước khi xả nước ra cống thoát;

- Nước thải rửa dụng cụ thi công ($2,0\text{ m}^3/\text{ngày}$): được thu gom và xử lý bằng 01 hố lắng tạm 4 m^3 cùng với nước thải rửa lốp bánh xe.

- Đối với nước thải của chợ tạm: ưu tiên xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án trước quá trình xây dựng chợ tạm để thu gom nước thải của

chợ tạm vào hệ thống xử lý nước thải tập trung và được xử lý trước khi thải ra môi trường ngoài..

3.1.2. Giai đoạn vận hành

a) Nước mưa chảy tràn

- Xây dựng hệ thống thu gom và thoát nước mưa trong khu vực dự án bằng gạch B600 và công bê tông cốt thép B800 có tổng chiều dài 850m và 20 hố ga;

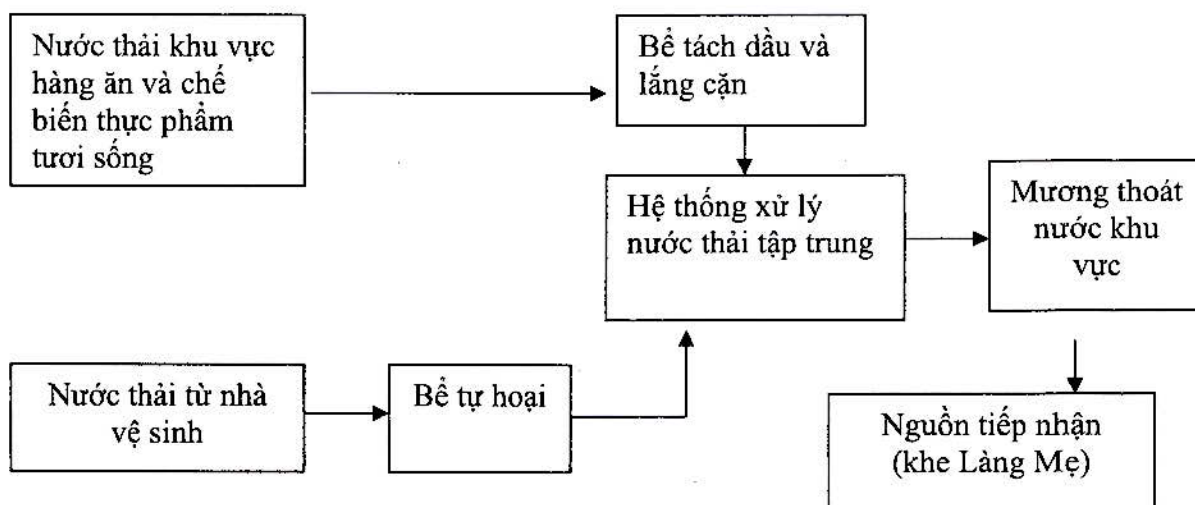
- Nạo vét các hố ga, mương định kỳ (3 tháng/lần); thường xuyên kiểm tra và kịp thời sửa chữa các hệ thống mương thoát nước mưa khi bị hư hỏng;

- Vệ sinh xung quanh chợ cuối ngày làm việc, thu gom rác thải; không để rò rỉ dầu mỡ nhằm giảm thiểu tác động đến nước mưa chảy tràn.

b) Nước thải sinh hoạt

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực dự án được thu gom và thoát riêng biệt. Hệ thống công thoát nước thải được thiết kế xây dựng là hệ thống các đường ống HDPE có đường kính D200 - D300 với tổng chiều dài 688 m và độ dốc $i = 0,2\%$. Trên mạng lưới công thoát nước thải, tại các vị trí công giao nhau, công thay đổi về đường kính, độ dốc và trên các đoạn công dài có đặt 08 hố ga (kích thước hố ga 2,5m x 1,5m x 2,5m) để tiện lợi cho việc quản lý;

- Thực hiện phương án phân dòng, thu gom và xử lý sơ bộ các nguồn phát nước thải của dự án theo sơ đồ sau:



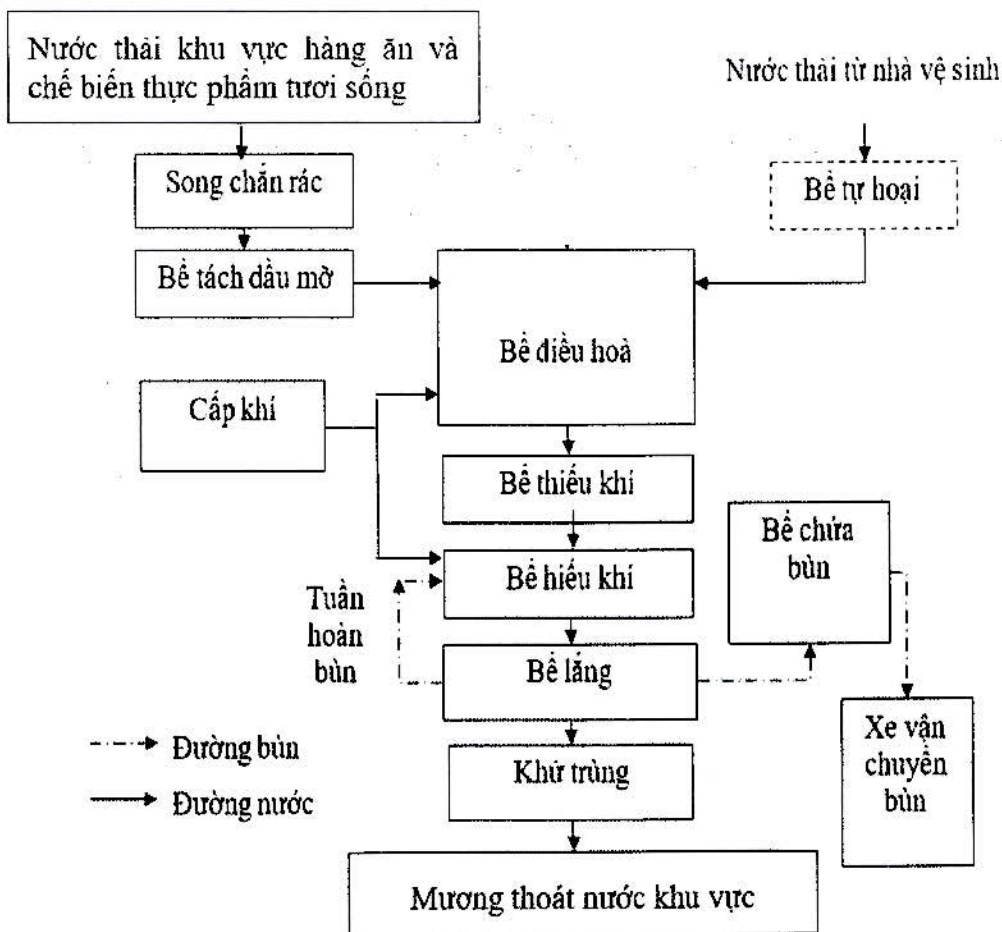
Hình 1. Sơ đồ phân dòng, thu gom và xử lý sơ bộ nước thải của dự án

+ Đối với nước thải từ quá trình thải từ các nhà vệ sinh: xây dựng 03 bể tự hoại 3 ngăn tại chân các nhà vệ sinh công cộng để xử lý. Nước sau quá trình xử lý ở bể tự hoại theo hệ thống mương dẫn chảy về khu xử lý nước thải tập trung với đường ống HDPE D200;

+ Nước thải từ quá trình sơ chế hải sản tươi sống và gian hàng ăn được dẫn qua song chắn rác rồi dẫn vào bể tách dầu mỡ và lắng cặn bằng hệ thống ống HDPE D200 và D300 trước khi dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự

án. Bể tách dầu mỡ có dung tích 4 m^3 ($2 \text{ m} \times 1 \text{ m} \times 2 \text{ m}$) được bố trí tại khu vực xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Hệ thống xử lý nước thải tập trung: sử dụng công nghệ AO để xử lý nước thải của dự án. Khu xử lý nước thải được xây dựng phía Nam (hạng mục số 15 trên bản vẽ quy hoạch) với diện tích $205,9 \text{ m}^2$, quy mô xây dựng là $40 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (đảm bảo xử lý lượng nước thải phát sinh tại dự án $29,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$). Sơ đồ công nghệ xử lý như sau:



Hình 2. Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

Nước thải sau khi xử lý đạt QCVN 14 - MT:2015/BTNMT (cột B, K = 1,0) (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt) sẽ được thoát mương thoát nước chảy ra hệ thống mương dọc đường Quốc lộ 48.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Công trình bảo vệ môi trường không khí:
- + Lắp đặt hàng rào tôn cao 3m bao xung quanh khuôn viên dự án;
- + Sử dụng lưới che chắn, bảo vệ tránh rơi vãi khi công trình xây cao.
- Biện pháp bảo vệ môi trường không khí:
- + Bố trí thời gian thi công hợp lý;
- + Đối với xe vận chuyển: rửa xe chở đất và vật liệu khi ra khỏi công trường. Tất cả các xe vận chuyển đất cát, vật liệu xây dựng phải được phủ bạt kín; không được vượt quá tải trọng cho phép; còn thời hạn đăng kiểm; thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng động cơ; sử dụng nhiên liệu đúng tiêu chuẩn, hạn chế nổ máy trong thời gian chờ...;
- + Đối với các máy móc thi công: còn thời hạn đăng kiểm, người vận hành phải có chứng chỉ hành nghề, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng;
- + Phun nước tưới ẩm vào những ngày nắng nóng;
- + Thu dọn, vệ sinh vật liệu, phế thải rơi vãi trên các tuyến đường dân sinh (nếu có) và khu vực công trường vào cuối buổi thi công.

3.2.2. Giai đoạn vận hành

- Trồng cây xanh tạo cảnh quan, cây xanh được trồng trên vỉa hè với cự ly trồng trung bình là 5m/cây và trồng cách mép vỉa hè 1,2m; chủng loại cây xanh lựa chọn là những cây có hoa đẹp, tán rộng, thân thẳng, dễ chăm sóc phù hợp với khí hậu đặc trưng của Nghệ An. Cây được chọn từ vườn ươm có chiều cao khoảng 2,5m; đường kính gốc cây (cây xoài, cây bàng, cây hoa ban...);
- Sử dụng máy phát điện có công suất phù hợp, công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, được lắp trên bệ bê tông vững chắc...;
- Bố trí hệ thống thông gió tại các gian hàng kinh doanh ăn uống;
- Khuyến khích các hộ kinh doanh sử dụng gas để đun nấu, không sử dụng các nguyên liệu gây nhiều khói bụi và mùi như củi, than củi, than đá;
- Tổ chức quét dọn, thu gom sân đường nội bộ trong ngày và xịt làm sạch khu vực bán hàng tươi sống (thịt, cá, hải sản,...) mỗi ngày;
- Thu gom rác thải và hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển đổ thải hàng ngày... ;
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, nạo vét định kỳ tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối;
- Bùn cặn phát sinh từ hệ thống xử lý, nạo vét hồ gas, mương rãnh được thu gom và Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và chuyển xử lý.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng

- Thông báo cho người dân về thời gian thực hiện dự án để người dân có phương án tháo dỡ và di chuyển địa điểm kinh doanh sang chợ tạm;

- Khối lượng tôn lợp, sắt thép được tháo dỡ từ các công trình cũ được thu gom và đem bán cho cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn;

- Khối lượng gạch, đá vụn phát sinh từ hoạt động phá dỡ được thu gom và vận chuyển đến bãi tập kết rác thải xây dựng tạm thời của xã Nghĩa Thuận.

b) Chất thải rắn sinh hoạt

* Chất thải sinh hoạt của công nhân

- Ưu tiên, sử dụng lao động có trình độ xây dựng tại địa phương để hạn chế lượng rác thải phát sinh tại công trường thi công;

- Trang bị 02 thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt trên phạm vi công trường gần khu vực vệ sinh và khu vực lán trại của công nhân;

- Tuyên truyền nâng cao ý thức cho công nhân thi công, không vứt bừa bãi rác thải trên công trường.

* Chất thải sinh hoạt từ hoạt động của chợ tạm

Mỗi ki ốt kinh doanh phải có giỏ đựng rác phát sinh từ ki ốt của mình. Cuối ngày nhân viên thu gom rác về bãi tập kết rác cùng với rác thải phát sinh hàng ngày từ chợ với diện tích bãi tập kết rác là 10 m² nằm phía Đông Nam của chợ tạm. Hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và công trình môi trường đô thị Thái Hòa thu gom và vận chuyển đi xử lý với tần suất 01 lần/ngày.

c) Chất thải rắn xây dựng chợ mới và phá dỡ chợ tạm

- Chất thải rắn như bao bì xi măng, các mẫu sắt thừa, ống nhựa hư hỏng, đinh hỏng... được thu gom hàng ngày chứa trong các bao bì xi măng, sau đó bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn;

- Vật liệu xây dựng hỏng (gạch vỡ, xi măng chết...): được tập kết lưu trữ tạm tại khu tập kết nguyên vật liệu. Tận dụng tối đa các nguyên vật liệu có thể sử dụng được trên mặt bằng công trình. Phần không tận dụng được phải thải bỏ, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến bãi tập kết rác thải xây dựng tạm thời của xã Nghĩa Thuận.

e) Chất thải nguy hại

Trang bị 01 thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 240 lít tại công trường. Thùng chứa này có nắp đậy kín, được đặt tại khu vực tập kết nguyên vật liệu thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

a) Chất thải rắn sinh hoạt:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động:
 - + Khu nhà của Ban quản lý: trong phòng làm việc sẽ bố trí các giỏ đựng để thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt;
 - + Khu vực kinh doanh của chợ: mỗi hộ kinh doanh phải trang bị các giỏ để thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt;
- Chất thải rắn sau khi thu gom và phân loại từ các khu vực chợ chuyển về bãi tập kết được bố trí tại khu đất phía Nam dự án (giáp với khu vực chợ trời và khu xử lý nước thải), diện tích 205,8 m² để thuận tiện cho quá trình vận chuyển xử lý. Hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và công trình môi trường đô thị Thái Hòa để vận chuyển đi xử lý. Tần suất vận chuyển đi xử lý: 1 ngày/lần.

b) Chất thải nguy hại

Trang bị các thùng chứa chất thải nguy hại có dung tích 240 lít tại khu vực chứa chất thải nguy hại (được xây dựng theo quy định tại khu vực bãi tập kết chất thải rắn). Thùng chứa này có nắp đậy kín, được đặt tại khu vực tập kết nguyên vật liệu thi công; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác

3.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Đối với hoạt động thi công

- Trang bị các thiết bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường;
- Sử dụng các phương tiện, máy móc thiết bị và các biện pháp thi công đạt tiêu chuẩn cho phép về an toàn kỹ thuật, thực hiện đăng kiểm theo quy định.

b) Đối với hoạt động của chợ tạm: hạn chế cho phương tiện giao thông đi vào khu vực trong chợ.

3.4.2. Giai đoạn vận hành

a) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và rung từ phương tiện tham gia giao thông

- Trồng cây xanh tạo cảnh quan; cây xanh được trồng trên vỉa hè với cự ly trồng trung bình là 5m/cây và trồng cách mép vỉa hè 1,2m;
- Sử dụng máy phát điện có công suất phù hợp, công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nhiên liệu, được lắp trên bê tông vững chắc...;
- Lắp đặt máy hút khói và khử mùi hôi, có quạt thông gió kết hợp với các màng lọc để hút và lọc hết mùi hôi khu vực nhà bếp;

- Thu gom rác thải và hợp đồng đơn vị có chức năng vận chuyển đổ thải hàng ngày...

b) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và rung từ hoạt động của máy phát điện dự phòng

- Phòng máy phát điện được đặt riêng;
- Bệ máy bằng bê tông chất lượng cao;
- Lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su;
- Lắp đặt vật liệu cách âm;
- Tiến hành kiểm tra, bôi trơn và bảo dưỡng định kỳ.

c) Biện pháp giảm thiểu tác động đến tình hình kinh tế - xã hội

- Có phương án tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng cho các hộ dân bị ảnh hưởng (đặc biệt đối với các hộ đang sinh sống trong ki ốt) như hỗ trợ giá mua các điểm kinh doanh trong chợ nếu người dân có nhu cầu;

- Sử dụng tối đa lao động địa phương nhằm tạo thuận lợi trong việc quản lý lao động và giảm được các áp lực như nhu cầu hàng hoá tiêu dùng, lương thực, thực phẩm...;

- Việc thu phí thuê vị trí kinh doanh phải có sự thống nhất giữa Ban quản lý chợ và chủ hộ kinh doanh theo các hình thức 06 tháng nộp 1 lần hoặc 1 năm nộp 1 lần, nộp đầu hoặc cuối năm.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

3.5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a) Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ

- Đảm bảo an toàn điện: tủ phân phối điện, các tủ điều khiển dùng loại kín chống bụi, được đặt riêng biệt trong phòng điều khiển; các loại dây dẫn, cáp điện có độ cách điện cao; các công trình và thiết bị có hệ thống tiếp đất chống sét và đề phòng rò rỉ điện;

- Giải pháp an toàn cháy nổ: trang bị các phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy; có nội quy phòng cháy chữa cháy; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về phòng chống cháy nổ đã được nhà nước ban hành;

- Khi xảy ra sự cố: tiến hành chữa cháy bằng phương tiện tại chỗ; kịp thời thông báo với Cảnh sát PCCC thị xã Thái Hòa để khắc phục sự cố.

b) Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho công nhân thi công:

- Tổ chức mặt bằng thi công trên thực địa, bảo vệ khu vực thi công bằng rào chắn;

- Xây dựng nội quy công trường đảm bảo an toàn lao động;

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động;

- Tuyên truyền về an toàn lao động;
- Có biển báo khu vực nguy hiểm;
- Tại khu vực lán trại đều được trang bị các thiết bị sơ cứu ban đầu;
- c) Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố thiên tai, bão lũ
 - Kiểm tra, khơi thông, nạo vét hệ thống thoát mương rãnh;
 - Không tổ chức thi công trong điều kiện mưa bão;
 - Các hạng mục công trình phải được xây dựng theo đúng thiết kế để đảm bảo độ vững chắc của công trình nhằm chống bão, áp thấp nhiệt đới.

3.5.2. Giai đoạn vận hành

- a) Biện pháp giảm thiểu khắc phục về sự cố cháy nổ
 - Đầu tư lắp đặt các phương tiện chữa cháy tại chỗ theo hồ sơ PCCC được Cảnh sát PCCC phê duyệt;
 - Kiểm tra thường xuyên các hệ thống phòng cháy, chữa cháy kịp thời phát hiện các hỏng hóc;
 - Lắp các bảng hướng dẫn về công tác PCCC, bảng nội quy quy định về PCCC, các biển cấm lửa tại các khu vực dễ cháy trong toàn chợ;
 - Lập phương án PCCC cụ thể trình cơ quan có thẩm quyền về PCCC thẩm định và phê duyệt.
- b) Biện pháp giảm thiểu khắc phục về sự cố ngộ độc thực phẩm
 - Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm;
 - Luôn lựa chọn và mua những loại nguyên liệu thực phẩm có nguồn gốc, đảm bảo an toàn;
 - Tuyệt đối không được dùng các loại hoá chất độc hại để bảo quản thực phẩm.
- c) Biện pháp giảm thiểu khắc phục về sự cố thiên tai bão lụt
 - Khi có sự cố về lũ lụt cần phối hợp chặt chẽ với các cơ quan phòng chống lụt bão cứu hộ cứu nạn của địa phương và nhân dân để hạn chế những thiệt hại do thiên tai, lũ lụt gây ra;
 - Định kỳ kiểm tra hệ thống các tuyến cống, kênh mương thoát nước mưa, nước thải để phát hiện ra các sự cố và có biện pháp xử lý kịp thời;
 - Trước khi xảy ra mưa bão, áp thấp nhiệt đới cần bố trí công nhân cắt tỉa cành cây trong khu vực dự án;
 - Thành lập và duy trì có hoạt động của đội cứu hộ, trực chống mưa bão, đồng thời phối hợp với lực lượng phòng chống thiên tai địa phương trong những lúc cần thiết.

d) Biện pháp giảm thiểu khắc phục về sự cố hư hỏng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải

- Thi công hệ thống thoát nước mưa, nước thải theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Thiết kế phải đáp ứng được các yêu cầu quy hoạch phát triển tương lai và phát triển kinh tế dân sinh khu vực;

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước để phát hiện các hiện tượng sạt lở, tắc nghẽn hệ thống thoát nước do bùn cát, rác thải bồi lắng;

- Định kỳ có phương án nạo vét, hút bùn đất hệ thống thoát nước để đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa bão.

4. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường của Dự án

Bảng 2. Danh mục các công trình bảo vệ môi trường của Dự án

TT	Công trình bảo vệ môi trường	Yêu cầu vận hành thử nghiệm
I. Giai đoạn thi công xây dựng		
1	Hệ thống thoát nước tạm	Không
2	Nhà vệ sinh di động	Không
3	Thùng chứa rác thải	Không
4	Điểm xịt rửa xe	Không
II. Giai đoạn hoạt động của dự án		
1	Hệ thống thu gom, xử lý nước thải	Có
2	Hệ thống thu gom nước mưa	Không
3	Khu vực và trang thiết bị chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại	Không

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 6 tháng;

- Tần suất, vị trí và thời gian quan trắc: 15 ngày/lần mẫu tổ hợp trong 75 ngày đầu; 01 mẫu đơn đầu vào và 07 mẫu đơn đầu ra trong 7 ngày liên tiếp đối với giai đoạn vận hành ổn định ;

- Thông số quan trắc của công trình xử lý nước thải: lưu lượng, pH, BOD₅, COD, TSS, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, Dầu mỡ, Coliform;

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

5.2. Quan trắc, giám sát môi trường giai đoạn hoạt động.

Giám sát chất thải rắn:

Lập sổ theo dõi tổng lượng chất thải rắn tại các kho lưu giữ chất thải sinh hoạt, chất thải sản xuất và CTNH của dự án khi có chất thải phát sinh./.